

MỐI QUAN HỆ GIỮA MỨC ĐỘ KHÁC BIỆT TRONG ĐỐI XỬ CỦA BỐ, MẸ ĐỐI VỚI CÁC CON VÀ CHẤT LƯỢNG MỐI QUAN HỆ ANH/CHỊ EM Ở THIẾU NIÊN

Phạm Minh Thu, Cao Phương Thao

Viện Xã hội học và Tâm lý học.

TÓM TẮT

Để tìm hiểu sự khác biệt trong đối xử của bố mẹ đối với các con có quan hệ và ảnh hưởng thế nào đến chất lượng mối quan hệ anh/chị em ở thiếu niên, cuộc điều tra trực tuyến đã được tiến hành trên 147 học sinh bậc trung học cơ sở với đặc thù có một anh/chị em ruột, hiện đang học tập và sống với bố mẹ tại Hà Nội. Kết quả của mô hình hồi quy cho thấy, mức độ khác biệt trong đối xử của bố, của mẹ đối với các con về tình cảm và của mẹ về kiểm soát có những ảnh hưởng không tốt tới chất lượng mối quan hệ anh/chị em ở thiếu niên; trong đó, mức độ khác biệt trong đối xử về khía cạnh tình cảm có ảnh hưởng nhiều hơn và sự ảnh hưởng của người mẹ được thấy rõ hơn. Để chất lượng mối quan hệ anh/chị em của các con tốt đẹp và lành mạnh hơn, các bậc phụ huynh, đặc biệt là người mẹ cần phải quan tâm và điều chỉnh cách đối xử của mình với các con, nhất là về khía cạnh tình cảm.

Từ khóa: Khác biệt trong đối xử của bố mẹ; Anh/chị em; Ảnh hưởng; Thiếu niên.

Ngày nhận bài: 8/7/2025; Ngày duyệt đăng bài: 25/9/2025.

1. Mở đầu

Sự khác biệt trong đối xử của bố mẹ với các con xảy ra khi một đứa trẻ nhận được ít sự ấm áp hoặc nhiều tiêu cực hơn từ bố mẹ (dù chỉ trên bình diện nhận thức của trẻ hay khác biệt thật sự tồn tại trong thực tế) so với anh/chị/em khác (Rolan và Marceau, 2018). Trong các gia đình có từ hai con trở lên, hầu hết các bậc phụ huynh thường khó tránh khỏi tình trạng đối xử khác biệt đối với các con. Các bậc phụ huynh cũng hiểu rằng sự khác biệt trong đối xử với các con liên quan đến những khác biệt về đặc điểm tính cách, nhu cầu (Atzaba-Poria và Pike, 2008) và giai đoạn phát triển lứa tuổi của các con; trong khi đó các nguồn lực của bố mẹ về mọi mặt như kiến thức, kỹ năng, kinh tế, sự nhạy cảm... bị giới hạn dẫn đến sự phân bổ cho các con không đồng đều.

Lứa tuổi thiếu niên (hay còn gọi là tuổi dậy thì) là một phần của giai đoạn quá độ, chuyển tiếp từ trẻ em sang người lớn. Sự thay đổi rõ rệt về mặt cơ thể cùng với sự chuyển biến về mặt tâm lý khiến các em nhạy cảm hơn và trưởng thành hơn về mặt cảm xúc (Shebloski, Conger và Widaman, 2005). Đây là giai đoạn mà thiếu niên bắt đầu khẳng định tính tự chủ, định hình lại các mối quan hệ

gia đình và chú trọng nhiều hơn vào các mối quan hệ bên ngoài (như mối quan hệ bạn bè và mối quan hệ lãng mạn). Khi thiếu niên trong cặp anh/chị em bước vào tuổi dậy thì, khả năng những khác biệt trong đối xử của bố, mẹ đối với các em sẽ tăng lên và thay đổi. Những khác biệt trong cách đối xử của bố mẹ sẽ có tác động đến quá trình thích nghi của thiếu niên (Loeser, Whiteman và McHale, 2016; Padilla, McHale, Updegraff và Umaña-Taylor, 2016) và có ảnh hưởng nhất định đến chất lượng mối quan hệ của các cặp anh/chị em. Một số nghiên cứu đã nhận thấy có những suy giảm trong mối quan hệ giữa các anh/chị em ruột như sự thân mật giảm sút (Milevsky, Smoot, Leh và Ruppe, 2005), gia tăng xung đột (Whiteman, McHale và Crouter, 2011; Shanahan, McHale, Crouter và Osgood, 2008), gia tăng sự ghen tị (Tseung và Schott, 2004; Loeser, Whiteman và McHale, 2016), giảm kết nối do sự thiên vị của bố mẹ đối với một thành viên trong cặp anh/chị em (Conger và Little, 2010).

Có thể thấy, các nhà nghiên cứu ngoài nước đã nhận thấy những khác biệt trong đối xử của bố mẹ đối với các con có những ảnh hưởng nhất định tới những đặc tính cụ thể của mối quan hệ anh/chị em ở thiếu niên, nhưng các nhà nghiên cứu trong nước hầu như chưa quan tâm tới vấn đề này. Các nghiên cứu hiện có chỉ ra rằng sự khác biệt về khía cạnh tình cảm và khía cạnh kiểm soát là hai nhóm khác biệt phổ biến trong đối xử của bố mẹ đối với con ở lứa tuổi thiếu niên so với anh/chị/em khác. Chính vì vậy, nghiên cứu của chúng tôi được thực hiện nhằm tìm hiểu ảnh hưởng từ sự khác biệt (cụ thể là mức độ khác biệt trong đối xử của bố mẹ với các con) ở hai khía cạnh này đến chất lượng mối quan hệ anh/chị em ở thiếu niên với mục đích trả lời cho 2 câu hỏi sau:

1/ Mức độ khác biệt trong đối xử của bố mẹ về tình cảm và về kiểm soát đối với các con có ảnh hưởng tới chất lượng mối quan hệ giữa anh/chị em ở thiếu niên hay không?

2/ Trong sự khác biệt này, mức độ khác biệt ở khía cạnh nào (tình cảm hay kiểm soát) và của ai (của bố hay của mẹ) có ảnh hưởng nhiều hơn tới chất lượng mối quan hệ đó?

2. Mẫu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Chọn mẫu nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu định lượng gồm 147 thiếu niên trong độ tuổi học sinh trung học cơ sở tại Hà Nội với đặc thù có một anh/chị/em ruột. Trong số này, có 50,2% là nam, học sinh khối 6 chiếm tỷ lệ cao nhất với 35,4%, tiếp đến là khối 7 với 27,2%, sau đó lần lượt là khối 8 và khối 9 (tỷ lệ tương ứng là 19% và 18%). Hơn một nửa số học sinh (57,8%) là con đầu - trong vai người anh/chị, số lượng thiếu niên là con thứ/con út - trong vai người em chiếm 42,2% trong tổng số.

Sau khi được sự cho phép của Ban Giám hiệu của một trường trung học cơ sở và trung học phổ thông tại Hà Nội về việc tiến hành khảo sát thực tiễn, học sinh tham gia trả lời đã được giải thích rõ ràng về mục đích nghiên cứu, cam kết bảo mật thông tin. Các em đồng ý và tự nguyện tham gia bằng cách tự điền câu

trả lời vào phiếu khảo sát thông qua đường dẫn Google form được cung cấp. Quá trình khảo sát trực tuyến được triển khai trong vòng 7 ngày (từ ngày 9 đến ngày 16 tháng 9 năm 2024).

Ngoài mẫu nghiên cứu định lượng, 5 thiếu niên tại địa bàn khảo sát tham gia cuộc phỏng vấn trực tiếp với mục đích thu thập những ý kiến liên quan đến nội dung khảo sát để làm dẫn chứng minh họa cho kết quả thực tiễn. Tổng mẫu nghiên cứu là 152 thiếu niên.

2.2. Phương pháp thu thập dữ liệu

Khảo sát bằng bảng hỏi

Nhằm tìm hiểu trải nghiệm của thiếu niên về sự khác biệt trong cách đối xử của bố mẹ với các con, thang đo *Mức độ khác biệt trong đối xử của bố mẹ* (Differential parental treatment) được sử dụng trong nghiên cứu của chúng tôi là một phần được rút ra từ “Bảng kiểm về trải nghiệm khác biệt giữa anh/chị em ruột” (The Sibling Inventory of Differential Experiences - SIDE) do Daniels và Plomin xây dựng (Daniels và Plomin, 1985). Thang đo ban đầu gồm 9 mệnh đề được phân chia thành hai tiểu thang đo: 1/ Mức độ khác biệt trong đối xử về tình cảm (5 mệnh đề) và 2/ Mức độ khác biệt trong đối xử về kiểm soát (4 mệnh đề). Người tham gia trả lời được yêu cầu đánh giá trải nghiệm của cá nhân về cách đối xử của bố và của mẹ một cách riêng biệt. Tuy nhiên, sau khi kiểm tra độ tin cậy, tiểu thang đo Mức độ khác biệt trong đối xử về tình cảm của bố và của mẹ đều bị loại đi cùng một mệnh đề do hệ số tương quan của biến đó với biến tổng không đảm bảo ($r < 0,3$). Như vậy, thang đo *Mức độ khác biệt trong đối xử về tình cảm* (của bố, mẹ) có 4 mệnh đề, gồm: Bố/mẹ thể hiện sự tự hào về những việc con làm; Bố/mẹ tận hưởng thời gian ở bên con; Bố/mẹ thể hiện sự quan tâm; Bố/mẹ có biểu hiện thiên vị về mặt tình cảm và 2/ Thang đo *Mức độ khác biệt trong đối xử về kiểm soát* (của bố, mẹ) có 4 mệnh đề, gồm: Bố/mẹ nghiêm khắc với con; Bố/mẹ trừng phạt; Bố/mẹ đổ lỗi; Bố/mẹ áp dụng kỷ luật.

Mỗi mệnh đề trong thang đo được đánh giá trên thang Likert 5 mức, phản ánh mức độ so sánh giữa bản thân người tham gia trả lời bảng hỏi và anh/chị/em ruột của họ. Cụ thể như sau:

- 1 điểm = Bố/mẹ làm như thế với anh/chị/em nhiều hơn thấy rõ so với em;
- 2 điểm = Bố/mẹ làm như thế với anh/chị/em nhiều hơn một chút so với em;
- 3 điểm = Bố/mẹ đều làm như thế với anh/chị/em và em;
- 4 điểm = Bố/mẹ làm như thế với em nhiều hơn một chút so với anh/chị/em;
- 5 điểm = Bố/mẹ làm như thế với em nhiều hơn thấy rõ so với anh/chị/em.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi quan tâm tìm hiểu tác động của mức độ khác biệt trong đối xử của bố, của mẹ ở khía cạnh tình cảm và kiểm soát đến quan hệ anh/chị em của các con, vì vậy, khi xử lý số liệu, 5 phương án trả lời nêu trên được quy gộp thành 3 mức độ, tương ứng với mức điểm như sau:

- 1 điểm = Không có sự khác biệt (phương án 3 cũ);

- 2 điểm = Có một chút khác biệt (được gộp lại từ phương án 2 và phương án 4);
- 3 điểm = Khác biệt rõ rệt (được gộp lại từ phương án 1 và phương án 5).

Cách nhóm thành ba mức độ nêu trên chỉ phản ánh mức độ khác biệt trong đối xử của bố, mẹ với các con mà không cho thấy người trả lời bằng hỏi hay anh/chị/em họ được bố, mẹ thiên vị hay không.

Các thang đo sau khi kiểm tra độ tin cậy đã được đảm bảo với kết quả như sau:

Mức độ khác biệt trong đối xử của bố về tình cảm (4 mệnh đề; $\alpha = 0,71$; hệ số tương quan của biến - tổng dao động trong khoảng 0,41 - 0,59);

Mức độ khác biệt trong đối xử của bố về kiểm soát (4 mệnh đề; $\alpha = 0,78$; hệ số tương quan của biến - tổng dao động trong khoảng 0,46 - 0,71);

Mức độ khác biệt trong đối xử của mẹ về tình cảm (4 mệnh đề; $\alpha = 0,74$; hệ số tương quan của biến - tổng dao động trong khoảng 0,49 - 0,62);

Mức độ khác biệt trong đối xử của mẹ về kiểm soát (4 mệnh đề; $\alpha = 0,74$; hệ số tương quan của biến - tổng dao động trong khoảng 0,42 - 0,59).

Thang đo *Chất lượng mối quan hệ anh/chị em* được nhóm nghiên cứu tự xây dựng với một mệnh đề, dải điểm từ 0 - 10 tương ứng với phương án từ “Mối quan hệ hoàn toàn không tốt đẹp” đến “Mối quan hệ rất tốt đẹp”. Điểm càng cao thì mối quan hệ đó càng tốt đẹp.

Phòng vấn sâu: Nội dung phỏng vấn sâu bao gồm các câu hỏi xoay quanh các trải nghiệm của cá nhân về sự khác biệt trong đối xử của bố/mẹ đối với các con và ảnh hưởng của chúng đến chất lượng mối quan hệ của người trả lời với anh/chị/em ruột.

Phương pháp phân tích dữ liệu: Dữ liệu khảo sát định lượng được xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS phiên bản 22.0 với các phép phân tích mô tả (các chỉ số như điểm trung bình (M), điểm trung vị, độ lệch chuẩn (SD), độ nghiêng, độ nhọn...), phân tích hồi quy tuyến tính (đơn biến và đa biến).

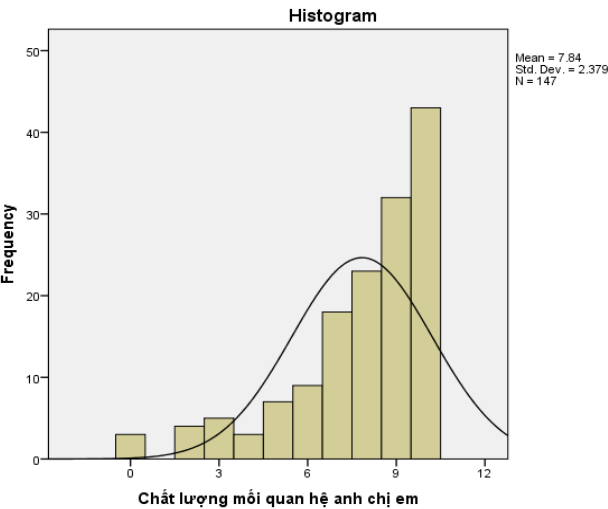
3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thống kê mô tả các thang đo

Các tham số mô tả thang đo mức độ khác biệt trong đối xử của bố, mẹ (xem bảng 1) cho thấy: Các thang đo có tần suất nổi bật xoay quanh khoảng điểm từ 1 đến 2 điểm và được phân hóa trải rộng từ 1 đến 3 điểm. Các thang đo này nghiêng nhiều về phía 1 điểm. Phân bố điểm của các thang đo này ở dạng hình chuông với điểm trung bình và trung vị có chênh lệch không nhiều. Dữ liệu được coi là phân phối chuẩn vì các chỉ số độ nghiêng dao động trong khoảng từ 1,35 đến 1,89 nằm trong khoảng từ -2 đến +2 và các chỉ số độ nhọn dao động trong khoảng 1,31 đến 4,12 nằm trong khoảng từ -7 đến +7 (Byrne, 2010). Những kết quả này cho thấy xu hướng không có nhiều sự khác biệt trong đối xử của bố mẹ đối với các con.

Bảng 1: Tham số mô tả các thang đo Mức độ khác biệt trong đối xử của bố mẹ

	Mức độ khác biệt trong đối xử của bố về tình cảm	Mức độ khác biệt trong đối xử của bố về kiểm soát	Mức độ khác biệt trong đối xử của mẹ về tình cảm	Mức độ khác biệt trong đối xử của mẹ về kiểm soát
Số lượng học sinh (N)	147	147	147	147
Điểm trung bình (M)	1,41	1,43	1,37	1,32
Điểm trung vị (Md)	1,25	1,25	1,25	1,00
Độ lệch chuẩn (Sd)	0,50	0,52	0,48	0,45
Độ nghiêng (Skew)	1,35	1,38	1,49	1,89
Độ nhọn (Kurt)	1,41	1,31	1,87	4,12
Giá trị nhỏ nhất (Min)	1,00	1,00	1,00	1,00
Giá trị lớn nhất (Max)	3,00	3,00	3,00	3,00



Số lượng (N)	147
Điểm trung bình (M)	7,84
Điểm trung vị (Md)	9,00
Độ lệch chuẩn (Sd)	2,40
Độ nghiêng (Skew)	-1,41
Độ nhọn (Kurt)	1,60
Giá trị nhỏ nhất (Min)	0
Giá trị lớn nhất (Max)	10

Biểu đồ 1: Phân bố điểm và các tham số thống kê của thang đo Chất lượng mối quan hệ anh/chị em

Các tham số thống kê của thang đo Chất lượng mối quan hệ anh/chị em (xem biểu đồ 1) cho thấy điểm của thang đo này có tiệm cận phân bố chuẩn với giá trị Skew (độ nghiêng) nằm trong khoảng ± 2 và giá trị Kurt (độ nhọn) nằm trong khoảng ± 7 (Byrne, 2010). Thang đo phân bố điểm trải rộng, tập trung nhiều và nghiêng về phía điểm cao. Kết quả này thể hiện rất rõ sự đánh giá cao

của các em về chất lượng mối quan hệ anh/chị em hiện thời. Điểm số cho thấy rằng, mối quan hệ này đang có xu hướng tích cực.

3.2. Mối quan hệ giữa mức độ khác biệt trong đối xử của bố mẹ đối với các con và chất lượng mối quan hệ anh/chị em ở thiếu niên

3.2.1. Mối tương quan giữa mức độ khác biệt trong đối xử của bố mẹ đối với các con và chất lượng mối quan hệ anh/chị em ở thiếu niên

Kết quả ở bảng 2 cho thấy, mức độ khác biệt trong đối xử của bố, của mẹ về tình cảm và mức độ khác biệt trong đối xử của mẹ về kiểm soát có mối tương quan nghịch chiều với chất lượng mối quan hệ anh/chị em ($p < 0,05$). Điều này có nghĩa là khi bố hoặc mẹ càng thể hiện sự khác biệt trong đối xử về mặt tình cảm và khi mẹ càng thể hiện sự khác biệt trong việc kiểm soát đối với các con thì chất lượng mối quan hệ với anh/chị em của thiếu niên càng có xu hướng xấu đi. Tuy nhiên, mối tương quan giữa các biến số đó khá yếu, với các hệ số tương quan dao động trong khoảng từ -0,17 đến -0,20. Kết quả cũng cho thấy, sự kiểm soát khác biệt của bố không có mối quan hệ ở mức có ý nghĩa thống kê với chất lượng mối quan hệ anh/chị em ($p > 0,05$). Vì vậy, biến số này không đủ điều kiện về mặt thống kê để đưa vào phân tích các mô hình hồi quy.

Bảng 2: Mối tương quan giữa mức độ khác biệt trong đối xử của bố mẹ và chất lượng mối quan hệ anh/chị em ở thiếu niên

Các biến số	1	2	3	4	5
Mức độ khác biệt trong đối xử của bố về tình cảm	-				
Mức độ khác biệt trong đối xử của bố về kiểm soát	0,70***	-			
Mức độ khác biệt trong đối xử của mẹ về tình cảm	0,580***	0,52***	-		
Mức độ khác biệt trong đối xử của mẹ về kiểm soát	0,49***	0,61**	0,65***	-	
Chất lượng mối quan hệ anh/chị em	-0,20*	-0,09	-0,21**	-0,17*	-

Ghi chú: *: $p < 0,05$; **: $p < 0,01$; ***: $p < 0,001$.

Dữ liệu cho thấy, có mối tương quan thuận chiều giữa mức độ khác biệt trong đối xử của bố và của mẹ về kiểm soát và về tình cảm (hệ số tương quan r dao động trong khoảng 0,49 - 0,70 với $p < 0,001$). Điều này có nghĩa rằng, khi bố có xu hướng đối xử khác biệt giữa các con thì mẹ cũng có xu hướng thể hiện điều này một cách tương tự. Trong nhiều gia đình Việt Nam, quan niệm người con trong vai người anh/chị thường phải gánh nhiều trách nhiệm hơn, chịu những áp

lực về kiểm soát nhiều hơn, trong khi người con trong vai người em thường được nuông chiều do “bé” hơn anh/chị hoặc con trai thường có xu hướng được giáo dục để trở thành người cứng rắn, mạnh mẽ, là trụ cột trong gia đình..., trong khi con gái được mong đợi sẽ trở thành người dịu dàng, ngoan ngoãn, biết hy sinh cho gia đình... Sự nhất quán trong cách ứng xử giữa bố và mẹ khi thể hiện sự khác biệt trong đối xử với các con - dù có thể xuất phát từ đặc điểm tính cách hay độ tuổi của con - càng khiến thiếu niên dễ cảm nhận rõ ràng hơn sự khác biệt đó.

3.2.2. Dự báo ảnh hưởng từ mức độ khác biệt trong đối xử của bố, mẹ đối với các con đến chất lượng mối quan hệ anh/chị em ở thiếu niên

Khi xem xét khả năng dự báo của mức độ khác biệt trong đối xử của bố, của mẹ tới chất lượng mối quan hệ anh/chị em ở thiếu niên, hai mô hình hồi quy (hồi quy đơn biến và hồi quy đa biến) được sử dụng, trong đó biến độc lập là mức độ khác biệt trong đối xử của bố về tình cảm, mức độ khác biệt của mẹ về tình cảm và về kiểm soát, biến phụ thuộc là chất lượng mối quan hệ anh/chị em ở thiếu niên.

Hai câu hỏi cần được tìm hiểu trong phần này là: 1/ Mức độ khác biệt trong đối xử của bố, mẹ ở khía cạnh nào có ảnh hưởng tới chất lượng mối quan hệ anh/chị em ở thiếu niên; 2/ Mức độ khác biệt trong đối xử của ai có ảnh hưởng tới chất lượng mối quan hệ đó.

Bảng 3: Dự báo ảnh hưởng từ mức độ khác biệt trong đối xử của bố, mẹ đến chất lượng mối quan hệ anh/chị em (hồi quy đơn biến)

Các biến số ảnh hưởng	R ²	SE	B	t	p
Mức độ khác biệt trong đối xử của bố về tình cảm	0,041	0,39	-0,96	-2,48	0,014
Mức độ khác biệt trong đối xử của mẹ về tình cảm	0,045	0,40	-1,06	-2,62	0,010
Mức độ khác biệt trong đối xử của mẹ về kiểm soát	0,030	0,43	-0,92	-2,12	0,036

Ghi chú: Biến phụ thuộc là chất lượng mối quan hệ anh/chị em.

Phân tích hồi quy đơn biến (xem bảng 3) cho thấy rằng mức độ khác biệt trong đối xử của bố, mẹ, đặc biệt ở khía cạnh tình cảm có ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng mối quan hệ anh/chị em ở thiếu niên ($p < 0,05$). Trong đó, sự khác biệt về tình cảm của mẹ có mức độ dự báo cao nhất ($R^2 = 0,045$), trong khi sự khác biệt về kiểm soát của mẹ có mức độ dự báo thấp nhất ($R^2 = 0,030$). Kết quả này cho thấy, sự thiên lệch trong cách thể hiện tình cảm của bố mẹ - đặc biệt từ phía mẹ - đóng vai trò là yếu tố nguy cơ đáng kể làm suy giảm chất lượng mối

quan hệ anh/chị em. Đồng thời, mức độ khác biệt trong kiểm soát, tuy ảnh hưởng ở mức thấp hơn, vẫn góp phần nhất định vào xu hướng xấu đi của mối quan hệ này.

Phân tích sâu hơn, chúng tôi nhận thấy vai trò mà trẻ đảm nhận trong mối quan hệ (là anh/chị hay em) có ý nghĩa nhất định (xem bảng 4). Cụ thể, đối với nhóm thiếu niên trong vai trò là anh/chị, mức độ khác biệt trong đối xử của bố mẹ - cả về tình cảm (từ cả bố và mẹ) lẫn kiểm soát (từ mẹ) - đều có ảnh hưởng có ý nghĩa thống kê đến chất lượng mối quan hệ với em ruột, với mức độ giải thích cao hơn đáng kể so với kết quả trên toàn mẫu ($R^2 = 0,143$ đối với tình cảm từ bố; $R^2 = 0,118$ đối với tình cảm từ mẹ; và $R^2 = 0,098$ đối với kiểm soát từ mẹ). Ngược lại, ở nhóm thiếu niên trong vai trò người em, không có yếu tố nào thể hiện các mức độ khác biệt về đối xử của bố mẹ cho thấy khả năng dự báo có ý nghĩa thống kê đối với chất lượng mối quan hệ anh/chị em (tất cả các giá trị $p > 0,05$).

Bảng 4: Dự báo ảnh hưởng từ mức độ khác biệt trong đối xử của bố mẹ đến chất lượng mối quan hệ anh/chị em theo vị trí thứ tự sinh trong cặp anh/chị em (hồi quy đơn biến)

Các biến số ảnh hưởng	R ²	SE	B	t	p
<i>Thiếu niên trong vai trò là người anh/chị</i>					
Mức độ khác biệt trong đối xử của bố về tình cảm	0,143	0,45	-1,66	-0,38	<0,001
Mức độ khác biệt trong đối xử của mẹ về tình cảm	0,118	0,50	-1,67	-3,33	0,001
Mức độ khác biệt trong đối xử của mẹ về kiểm soát	0,098	0,50	-1,49	-3,00	0,004
<i>Thiếu niên trong vai trò là người em</i>					
Mức độ khác biệt trong đối xử của bố về tình cảm	0,001	0,67	-0,17	-0,25	0,802
Mức độ khác biệt trong đối xử của mẹ về tình cảm	0,010	0,65	-0,51	-0,79	0,435
Mức độ khác biệt trong đối xử của mẹ về kiểm soát	0,002	0,75	-0,25	-0,33	0,741

Ghi chú: Biến phụ thuộc là chất lượng mối quan hệ anh/chị em.

Ý kiến của một số em (trong vai trò là người anh/chị) ở dưới đây có thể làm rõ chiều hướng của mối quan hệ được thể hiện thông qua những cảm xúc tiêu cực như sự ghen tị, tức giận, khó chịu, chán, phiền, không muốn nói chuyện... (xem hộp 1).

“Em nghĩ bố mẹ cứ chiều nó hơn, có khi ôm ấp, hôn nó trước mặt em nữa thì em cảm thấy rất ghen tị. Ngay cả khi em cầm điện thoại của mẹ mà mẹ cũng không cho cầm, còn nó thì mẹ lại còn cho xem nữa. Những lúc thế em thấy khó chịu vô cùng, có lúc em còn ghét luôn cả nó” (nữ, lớp 7, có em gái đang học lớp 5, Hà Nội).

“Bố mẹ đối xử như vậy sẽ ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa các con. Vì người bị đối xử bất công sẽ cảm thấy mất đoàn kết với em trong nhà trước” (nam, lớp 9, có em trai đang học lớp 7, Hà Nội).

“Em với em gái em không hợp nhau, như chó với mèo, đến mức giờ không cần bố mẹ đối xử khác biệt, chỉ cần ngay cả khi em và em gái em ở gần nhau là đã khó chịu rồi. Em thấy bố mẹ em cư xử như thế sẽ càng làm cho mối quan hệ giữa hai chị em ngày càng rạn nứt thêm, theo kiểu hai chị em sẽ ghen tị. Em gái em sẽ được nước hồng hạc hơn, tự cao, coi em như người đứng dưới mình. Em nhìn đã chán, theo kiểu chán, phiền, không cả muốn nói chuyện nữa ấy” (nữ, lớp 9, có em gái đang học lớp 6, Hà Nội).

“Nó cũng biết là cháu tức và biết là được bố mẹ chiều hơn đấy, nên một lần nó cố tình thách thức cháu. Lúc đó cháu đang cầm ấm nước sôi, định đổ vào ấm chè thì nó chen đi vào, cháu bảo đi ra ngoài cho rộng chỗ, nhưng nó cứ đòi đi vào, thế là cháu bảo là tao đang cầm nước sôi đấy, mà vào là tao dội cho bây giờ, thế là nó thách cháu luôn. Lúc đó cháu tức lắm vì bản mặt thách thức của nó, chỉ muốn dội nước vào chân dọa nó cho nó sợ, nhưng lại nghĩ, nếu dội nó bị bỏng thì chết, nên lại kìm lại. Sau đó bố mẹ lại đều mắng cháu chứ không mắng nó, nên cháu càng tức thêm” (nữ, lớp 8, có em gái đang học lớp 5, Hà Nội).

“Bố mẹ em thường rất nghiêm khắc với em. Xin đi chơi bao nhiêu phút là phải đúng giờ về, không được chậm trễ, nhưng em cháu thì không cần phải vậy. Bài tập thì phải làm hết mới được nghỉ, nhưng nó thì nếu không làm hết hoặc nhiều bài quá thì mẹ còn nhắn tin xin cô giáo cho nó làm ít bài thôi. Hai anh em làm gì mà cãi nhau thì bao giờ cháu cũng là người sai. Nhiều lần như thế nên cháu cũng quen. Nó vẫn thương cháu, vẫn thích chơi với cháu, nhưng cháu chỉ cảm thấy phiền” (nam, lớp 8, có em gái đang học lớp 4, Hà Nội).

Hộp 1: Trích dẫn dữ liệu phỏng vấn sâu

Kết quả này có thể liên quan đến văn hóa giáo dục trong các gia đình có hai con trở lên. Bố mẹ thường giao nhiều trách nhiệm hơn và áp dụng hình thức giám sát chặt chẽ, thường xuyên hơn đối với con lớn - điều này khác biệt rõ rệt so với cách đối xử dành cho các em nhỏ hơn (Rolan và Marceau, 2018). Vì vậy, trong vai trò là anh/chị, thiếu niên dễ cảm thấy áp lực hơn khi chứng kiến sự ưu ái mà bố mẹ dành cho em - dù là thực tế hay chỉ là cảm nhận chủ quan của các em. Điều này có thể dẫn đến cảm giác bất mãn hoặc so sánh cho rằng bố mẹ “thiên vị” em hơn. Ngược lại, người em thường xem sự quan tâm của bố mẹ là điều hiển nhiên và khi đó sẽ đánh giá mức độ khác biệt trong đối xử của bố mẹ thấp hơn.

Đánh giá sự ảnh hưởng đồng thời của mức độ khác biệt trong đối xử của bố, của mẹ ở cả hai khía cạnh tình cảm và kiểm soát tới chất lượng mối quan hệ anh/chị em, với phương pháp Enter, mô hình hồi quy đa biến cho thấy, sự phối hợp mức độ khác biệt trong đối xử của bố, của mẹ về mặt tình cảm và của mẹ về mặt kiểm soát dự báo được 3,6% sự thay đổi của chất lượng mối quan hệ anh/chị em ($p = 0,043$) (xem bảng 5). Mặc dù vậy, xét riêng từng biến trong mô hình, các hệ số Beta đều mang dấu âm, nhưng không đạt ý nghĩa thống kê ($p > 0,05$) đã cho thấy sự ảnh hưởng này đã bị mờ đi bởi sự tương tác giữa các biến khác nhau hoặc bởi sự tham gia của các yếu tố khác như giới tính, thứ tự sinh, khoảng cách tuổi, mức độ gắn bó cảm xúc giữa anh/chị/em... Thêm nữa, kết quả này cũng có thể phản ánh một thực tế là thiếu niên không phải lúc nào cũng diễn giải sự khác biệt trong đối xử của bố mẹ như là sự thiên vị hoặc các em có thể đã phát triển những cơ chế thích nghi để làm giảm tác động tiêu cực của những khác biệt đó.

Bảng 5: Dự báo ảnh hưởng từ mức độ khác biệt trong đối xử của bố mẹ đến chất lượng mối quan hệ anh/chị em (hồi quy đa biến)

Các biến số ảnh hưởng	SE	Beta	t	p	VIF
Mức độ khác biệt trong đối xử của bố về tình cảm	0,48	-0,11	-1,10	$> 0,05$	1,56
Mức độ khác biệt trong đối xử của mẹ về tình cảm	0,58	-0,12	-1,06	$> 0,05$	2,05
Mức độ khác biệt trong đối xử của mẹ về kiểm soát	0,58	-0,04	-0,35	$> 0,05$	1,80
$R^2\Delta = 0,036; p = 0,043$					

Ghi chú: Biến phụ thuộc là chất lượng mối quan hệ anh/chị em.

Cả mô hình hồi quy đơn biến và đa biến đều cho thấy sự tác động theo chiều hướng tiêu cực có ý nghĩa của mức độ khác biệt trong đối xử của bố mẹ đến chất lượng mối quan hệ anh/chị em ở thiếu niên. Dù mức độ ảnh hưởng này khá khiêm tốn, nhưng kết quả này vẫn có những hàm ý quan trọng trong thực hành nuôi dạy con của các bậc phụ huynh. Bố mẹ cần nhận thức rõ rằng ngay cả những khác biệt nhỏ trong cách thể hiện tình cảm hoặc kiểm soát đối với các con cũng có thể được trẻ cảm nhận và diễn giải theo chiều hướng tiêu cực, đặc biệt là ở tuổi thiếu niên - giai đoạn nhạy cảm với cảm giác công bằng và nhu cầu được thừa nhận. Do đó, việc tăng cường sự công bằng trong đối xử hoặc giải thích rõ ràng lý do đằng sau sự khác biệt nhằm gia tăng nhận thức cho các con về bản chất của vấn đề, hiểu được tình huống, hoàn cảnh của vấn đề (ví như bố mẹ có thể khẳng định tình yêu của bố mẹ dành cho các con là như nhau, chỉ là cách thể hiện lại khác nhau một chút do nhu cầu và độ tuổi của các con) có thể giúp thiếu

niên cảm thấy được tôn trọng và giảm thiểu nguy cơ so sánh tiêu cực với anh/chị em của mình.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu này tiếp tục khẳng định rằng mức độ khác biệt trong đối xử của bố mẹ - đặc biệt là về mặt tình cảm từ cả bố và mẹ, cũng như về kiểm soát từ mẹ - có ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng mối quan hệ anh/chị em ở lứa tuổi thiếu niên. Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng này không như nhau giữa các vai trò của thiếu niên trong mối quan hệ. Cụ thể, ở nhóm thiếu niên đảm nhận vai trò là người anh/chị, các em thể hiện mức độ nhạy cảm hơn và phản ứng rõ ràng hơn trước những sự khác biệt trong đối xử của bố mẹ; ngược lại, ở nhóm thiếu niên trong vai trò là người em, những khác biệt này không cho thấy tác động đáng kể đến chất lượng mối quan hệ với anh/chị.

Sự khác biệt trong đối xử của bố mẹ đối với các con là phổ biến, nhưng với tác động tiêu cực của nó tới chất lượng mối quan hệ anh/chị em của con, các bậc phụ huynh, đặc biệt là người mẹ cần xem xét lại sự đối xử của mình, cần quan tâm hơn đến những thay đổi trong mối quan hệ này, điều chỉnh cho hợp lý, đặc biệt là về khía cạnh tình cảm; đồng thời bố mẹ cũng cần giúp con hiểu rằng sự khác biệt trong cách ứng xử của họ đối với từng con không phải là biểu hiện của sự thiên vị, mà là sự điều chỉnh nhằm đáp ứng phù hợp với độ tuổi và nhu cầu phát triển riêng của từng con. Các con cũng cần được định hướng để học cách chấp nhận, hiểu và tôn trọng những khác biệt này một cách tích cực.

Với kết quả này, nhóm nghiên cứu cho rằng sự khác biệt trong đối xử của bố mẹ đối với các con không chỉ dừng lại ở việc thiếu niên cảm nhận thấy mức độ khác biệt đó, mà còn cần phải được xem xét ở việc thiếu niên cảm nhận được chiều hướng của sự khác biệt - cụ thể là các em cảm thấy bản thân được bố mẹ đối xử ưu ái hơn hay thiệt thòi hơn so với anh/chị em của mình. Những chiều hướng khác biệt trong đối xử của bố mẹ có thể tác động đáng kể và khác nhau đến chất lượng mối quan hệ anh/chị em ở thiếu niên. Ngoài ra, các yếu tố như giới tính, thứ tự sinh... cũng nên được đưa vào phân tích để hiểu rõ hơn về vai trò của chúng trong mối quan hệ giữa các biến số được nghiên cứu.

Tài liệu tham khảo

1. Atzaba-Poria, N., & Pike, A. (2008). Correlates of parental differential treatment: Parental and contextual factors during middle childhood. *Child development*, 79(1), 217-232.
2. Byrne, B. M. (2010). *Multivariate applications series (2nd ed.)*. New York, NY, US: Routledge/Taylor & Francis Group.
3. Conger, K. J., & Little, W. M. (2010). Sibling relationships during the transition to adulthood. *Child Development Perspectives*, 4, 87-94.

4. Daniels, D., & Plomin, R. (1985). Differential experience of siblings in the same family. *Developmental Psychology*, 21(5), 747.
5. Loeser, M. K., Whiteman, S. D., & McHale, S. M. (2016). Siblings' perceptions of differential treatment, fairness, and jealousy and adolescent adjustment: A moderated indirect effects model. *Journal of Child and Family Studies*, 25, 2405-2414.
6. Milevsky, A., Smoot, K., Leh, M., & Ruppe, A. (2005). Familial and contextual variables and the nature of sibling relationships in emerging adulthood. *Marriage & Family Review*, 37, 123-141.
7. Padilla, J., McHale, S. M., Rovine, M. J., Updegraff, K. A., & Umaña-Taylor, A. J. (2016). Parent-youth differences in familism values from adolescence into young adulthood: Developmental course and links with parent-youth conflict. *Journal of Youth and Adolescence*, 45, 2417-2430.
8. Rolan, E., & Marceau, K. (2018). Individual and sibling characteristics: Parental differential treatment and adolescent externalizing behaviors. *Journal of Youth and Adolescence*, 47, 2535-2553.
9. Shanahan, L., McHale, S. M., Crouter, A. C., & Osgood, D. W. (2008). Linkages between parents' differential treatment, youth depressive symptoms, and sibling relationships. *Journal of Marriage and Family*, 70(2), 480-494.
10. Shebloski, B., Conger, K. J., & Widaman, K. F. (2005). Reciprocal links among differential parenting, perceived partiality, and self-worth: A three-wave longitudinal study. *Journal of Family Psychology*, 19, 633-642.
11. Tseung, C. N., & Schott, G. (2004). The quality of sibling relationship during late adolescence: Are there links with other significant relationships? *Psychological Studies-University of Calicut*, 49, 20-30.
12. Whiteman, S. D., McHale, S. M., & Crouter, A. C. (2011). Family relationships from adolescence to early adulthood: Changes in the family system following firstborns' leaving home. *Journal of Research on Adolescence*, 21(2), 461-474.